TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST Ngày 20-01-2020 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thái Văn Lộc.
Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ A, ấp Phước L, xã Phước T, huyện C C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành Q**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ B, ấp Sa N, xã An C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/20219 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về Q hệ hôn nhân: Chị và anh Q chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2009 tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân: Do bất đồng ý kiến, không đồng chung Q điểm, anh Q thường xuyên chơi bài bạc, không lo làm ăn để lo cho vợ con, chị có khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q không nghe mà còn chửi bới đánh đập chị. Do chị không khuyên được anh Q nên chị có nhờ mẹ chị khuyên anh Q nhưng anh Q không những không nghe mà còn lấy dao chém mẹ chị gây thương tích ở vai. Anh chị sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K**,** sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn T, sinh ngày 14/01/2014. Từ ngày vợ chồng ly thân, hai con chung sống chung nhà với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Q trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2019:

Anh và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2009 tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng Q điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay ra tòa chị L yêu cầu được ly hôn với anh, thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K**,** sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn T, sinh ngày 14/01/2014. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh không cấp dưỡng nuôi con, vì chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị L và anh Q được ly hôn. Về con chung: Ghi nhận anh Q đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K và Nguyễn Ngọc Tuấn T cho chị L nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành Q là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị L, anh Q.

[2]. Về Q hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành Q chung sống với nhau năm năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2009 tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là Q hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, chị L và anh Q bất đồng Q điểm, thường xuyên cãi vả. Anh Q thường xuyên chơi bài bạc, không lo làm ăn để lo cho vợ con, chị có khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q không nghe mà còn chửi bới đánh đập chị. Do chị không khuyên được anh Q nên chị có nhờ mẹ chị khuyên anh Q. Anh Q không những không nghe mà còn lấy dao chém mẹ chị gây thương tích ở vai. Do đó, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn, nay ra tòa chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

[4]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2020 Anh Q trình bày đồng ý ly hôn với chị L nên ghi nhận. Từ những phần tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị L, anh Q có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K**,** sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn T, sinh ngày 14/01/2014. Ghi nhận anh Q đồng ý giao hai con chung cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K và Nguyễn Ngọc Tuấn T cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6]. Về tài sản chung: Chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Chị L, anh Q trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8]. Về án phí: Do chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Nguyễn Thành Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Thành Q. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thành Q.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K**,** sinh ngày 18/9/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn T, sinh ngày 14/01/2014 cho chị L tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006313 ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ Q đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương